

Số: 6238/QĐ-UBND

Bắc Từ Liêm, ngày 06 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác:
Thu gom, vận chuyển rác thải và duy trì vệ sinh môi trường
trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm giai đoạn năm 2021-2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định về giao nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác nhận chi phí Quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 77/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn;

Căn cứ Thông báo số 518/TB-VP ngày 03/11/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Thế Hùng tại cuộc họp về công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố giai đoạn tiếp theo;

Căn cứ Tờ trình số 281/TTr-SXD ngày 25/8/2020 của Sở Xây dựng Hà Nội về việc ban hành đơn giá duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh giảm danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 6129/STC-TTMSTSC ngày 23/9/2020 của Sở Tài chính Hà Nội về việc lựa chọn nhà thầu các gói thầu dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường giai đoạn tiếp theo trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 7288/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và Dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 của quận Bắc Từ Liêm);

Căn cứ Quyết định số 5818 /QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt nhiệm vụ thực hiện: Công tác thu gom, vận chuyển rác thải và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 5866/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phân công công tác thành viên UBND quận Bắc Từ Liêm nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Quyết định số 6217/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ thực hiện: Công tác thu gom, vận chuyển rác thải và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm giai đoạn năm 2021-2023;

Xét Tờ trình số 652/TTr-QLDA ngày 04/11/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm về việc xin phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác Thu gom, vận chuyển rác thải và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm giai đoạn năm 2021-2023;

Xét Đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – kế hoạch tại Báo cáo số 34624/BC-TCKH ngày 06/11/2020 về việc thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác Thu gom, vận chuyển rác thải và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm giai đoạn năm 2021-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán công tác Thu gom, vận chuyển rác thải và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm giai đoạn năm 2021-2023.

1. Tên nhiệm vụ: Thu gom, vận chuyển rác thải và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm giai đoạn năm 2021-2023.

2. Chủ đầu tư: UBND quận Bắc Từ Liêm

- Đơn vị giao quản lý thực hiện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Hình thức thực hiện: Đấu thầu cung ứng sản phẩm dịch vụ đô thị.

4. Thời gian thực hiện: 03 năm (Từ ngày 01/01/2021 – 31/12/2023).

5. Khối lượng:

- Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công:

+ Các tuyến phố cổ, tuyến phố văn minh đô thị, các tuyến phố chính có chiều rộng $\geq 7m$: 20.694.519 km;

- + Các tuyến phố còn lại: 83.109,264 km;
- Công tác duy trì VS đường phố bằng xe quét hút: 234.039,617 km;
- Công tác duy trì vệ sinh hè phố bằng thủ công: 326.939.172 m²;
- Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm:
- + Duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng thủ công: 157.934,040 km;
- + Duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng cơ giới kết hợp thủ công: 80.240,505 km;
- + Duy trì quét hút ngõ xóm bằng xe chuyên dùng <2m³: 20.761,200 km.
- Thu gom rác đường, phố ca đêm bằng xe thu rác trực tiếp: 42.976,560 km;
- Rửa đường bằng xe chuyên dùng: 22.931,040 km;
- Duy trì vệ sinh tại các tuyến đường có làn cây xanh tại dải phân cách, thảm cỏ: 475.420,916 (100m²);
- Công tác vận chuyển rác về các khu xử lý tập trung của Thành phố:
- + Vận chuyển đến nhà máy xử lý rác Sơn Tây cự ly 45 <L ≤ 50km, xe ≥ 10 tấn: 16.425,000 tấn;
- + Vận chuyển đến nhà máy xử lý rác Nam Sơn cự ly 40 <L ≤ 45km, xe ≥ 10 tấn: 376.223,750 tấn;
- Duy trì nhà VSCC, Văn minh đô thị:
- + Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng thép: 1.095 hố/ca;
- + Bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốt: 18 tấn/năm.
- Thu dọn, vận chuyển, xử lý đất thải, PTXD đổ bẫy phát sinh trong các đợt ra quân tổng vệ sinh, phục vụ các sự kiện chính trị trên địa bàn Quận: 6.000m³.

6. Định mức, đơn giá xây dựng dự toán:

6.1. Định mức xây dựng dự toán:

+ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

6.2. Đơn giá xây dựng dự toán:

+ Văn bản số 1408/UBND-KT ngày 20/04/2020 của UBND TP Hà Nội về việc công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

+ Tờ trình số 281/TTr-SXD ngày 25/8/2020 của Sở Xây dựng Hà Nội về việc ban hành đơn giá duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

6.3. Các quy định khác:

+ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

+ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng.

- + Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;
- + Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;
- + Thông tư số 17/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình.
- + Công bố số 03/2020/CBGVL-LS ngày 01/9/2020 của Liên sở: Xây dựng - Tài chính về công bố giá vật liệu xây dựng.

7. Dự toán kinh phí thực hiện: 282.604.199.766 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai tỷ, sáu trăm linh tư triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

8. Nguồn vốn: Ngân sách quận và nguồn thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác Thu gom, vận chuyển rác thải và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm giai đoạn năm 2021-2023.

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin về khối lượng công việc, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 8 của Luật Đấu thầu; Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 cùng các văn bản hướng dẫn hiện hành; văn bản số 958/UBND-VP ngày 29/6/2015 của UBND quận Bắc Từ Liêm.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Trường hợp có lý do cần điều chỉnh giá gói thầu hoặc nội dung gói thầu, phải điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo các quy định của pháp luật trước thời điểm mở thầu, phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh theo quy định hiện hành.

- Tổ chức xác định, cập nhật dự toán gói thầu; trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thay thế giá gói thầu xây dựng ghi trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt, làm cơ sở để lập Hồ sơ mời thầu hoặc Hồ sơ yêu cầu và đánh giá lựa chọn nhà thầu. Giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết.

- Giá trị dự toán là cơ sở để quản lý vốn, không có giá trị quyết toán. Việc thanh quyết toán phải tuân thủ các chính sách về quản lý tài chính và các quy định hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện, nếu khối lượng thay đổi so với nhiệm vụ được giao phải báo cáo UBND Quận và các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh bổ sung theo quy định.

2. Phòng Tài chính – kế hoạch:

- Phối hợp với Kho bạc nhà nước Quận hướng dẫn về thủ tục, trình tự tạm ứng, thanh toán, quyết toán theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn việc tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

3. Phòng Quản lý đô thị: Có trách nhiệm hướng dẫn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện quy trình giám sát, nghiệm thu theo quy định và phối hợp giải quyết các trường hợp thay đổi khối lượng so với nhiệm vụ được giao.

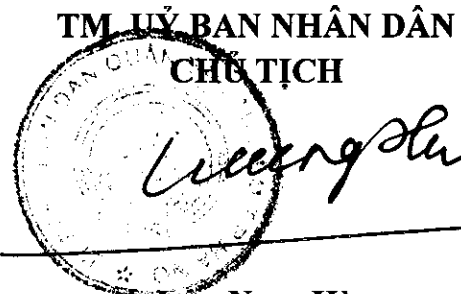
4. Kho Bạc nhà nước quận Bắc Từ Liêm:

Thực hiện kiểm soát, tạm ứng, thanh toán kịp thời theo quy định.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh văn phòng HĐND-UBND Quận, Trưởng các Phòng Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, phòng Văn hóa – thông tin; Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quận và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT Quận ủy-HĐND-UBND Quận (để b/cáo);
- Phòng VH&TT (để đăng công TTĐT);
- Lưu: VT, TCKH.



Lưu Ngọc Hà

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ DỰ TOÁN GÓI THẦU
THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI VÀ DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN Quận Bắc Từ Liêm GIAI ĐOẠN 2021-2023

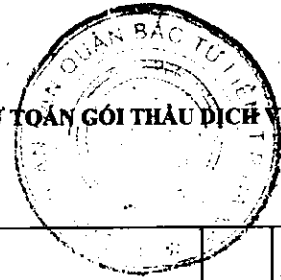
(Kèm theo Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính		Thành tiền		
					Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
I	CHI PHÍ DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	GTH	I.1		233.459.914.925	23.345.991.492	256.805.906.417
II	PHÍ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	GK			-	-	-
III	CHI PHÍ TƯ VẤN	GTV			97.274.965	9.727.496	107.002.461
1	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT (Thông tư 16/2019/TT-BXD)		GTH*	0,125%	97.274.965	9.727.496	107.002.461
IV	CHI PHÍ KHÁC				-	-	-
Tổng giá trị thực hiện (I+II+III+IV)							256.912.908.878
Dự phòng phí 10%							25.691.290.888
Tổng giá trị dự toán							282.604.199.766
Làm tròn							282.604.200.000

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai tỷ, sáu trăm linh tư triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng./.)

DỰ TOÁN GÓI THẦU DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI VÀ DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BẮC TỪ LIÊM GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm)



TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Đơn giá theo Tờ trình 281/TT- SXD(KTXD)	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Tổng kinh phí 3 năm 2021-2023		Ghi chú
				Khối lượng	Kinh phí đã bao gồm thuế GTGT 10% (đồng)	Khối lượng	Kinh phí đã bao gồm thuế GTGT 10% (đồng)	Khối lượng	Kinh phí đã bao gồm thuế GTGT 10% (đồng)	Khối lượng	Kinh phí đã bao gồm thuế GTGT 10% (đồng)	
Tổng cộng					83.912.099.531		86.014.230.983		86.879.575.903		256.805.906.417	
1	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp với thủ công				12.757.800.485		12.757.800.485		12.757.800.485		38.273.401.454	
1.1	Các tuyến phố cổ, tuyến phố văn minh đô thị, các tuyến phố chính có chiều rộng >= 7m	km	420.876	6.898,173	3.193.603.006	6.898,173	3.193.603.006	6.898,173	3.193.603.006	20.694,519	9.580.809.017	
1.2	Các tuyến phố còn lại	km	313.854	27.703,088	9.564.197.479	27.703,088	9.564.197.479	27.703,088	9.564.197.479	83.109,264	28.692.592.438	
2	Duy trì vệ sinh đường phố bằng xe quét hút	km	144.435	74.771,179	11.879.532.763	79.634,219	12.652.165.263	79.634,219	12.652.165.263	234.039,617	37.183.863.290	
3	Duy trì vệ sinh hè phố bằng thủ công	m2	57	108.979.724	6.833.028.695	108.979.724	6.833.028.695	108.979.724	6.833.028.695	326.939.172	20.499.086.084	
4	Duy trì vệ sinh ngõ xóm				17.625.758.764		17.625.758.764		17.625.758.764		52.877.276.293	
4.1	Duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng thủ công	km	223.440	52.644,680	12.939.220.029	52.644,680	12.939.220.029	52.644,680	12.939.220.029	157.934,040	38.817.660.087	
4.2	Duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng cơ giới kết hợp thủ công	km	117.557	26.746,835	3.458.705.450	26.746,835	3.458.705.450	26.746,835	3.458.705.450	80.240,505	10.376.116.351	
4.3	Quét hút ngõ xóm bằng xe chuyên dùng <2m3	km	161.293	6.920,400	1.227.833.285	6.920,400	1.227.833.285	6.920,400	1.227.833.285	20.761,200	3.683.499.855	
5	Thu gom rác đường phố ca đêm bằng xe thu rác trực tiếp	km thu gom	98.490	14.325,520	1.552.012.511	14.325,520	1.552.012.511	14.325,520	1.552.012.511	42.976,560	4.656.037.534	
6	Rửa đường bằng xe chuyên dùng	km	207.098	7.643,680	1.741.289.925	7.643,680	1.741.289.925	7.643,680	1.741.289.925	22.931,040	5.223.869.774	
7	Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách... có cây xanh, thảm cỏ	100m2	6.384	149.323,639	1.048.610.319	163.048,639	1.144.992.759	163.048,639	1.144.992.759	475.420,916	3.338.595.837	
8	Tập gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt về nơi xử lý				29.973.011.673		31.206.128.184		32.071.473.104		93.250.612.961	

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Đơn giá theo Tờ trình 281/TTr- SXD(KTXD)	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Tổng kinh phí 3 năm 2021-2023		Ghi chú
				Khối lượng	Kinh phí đã bao gồm thuế GTGT 10% (đồng)	Khối lượng	Kinh phí đã bao gồm thuế GTGT 10% (đồng)	Khối lượng	Kinh phí đã bao gồm thuế GTGT 10% (đồng)	Khối lượng	Kinh phí đã bao gồm thuế GTGT 10% (đồng)	
8.1	Vận chuyển rác đến nhà máy xử lý rác Sơn Tây, cự ly $45 < L \leq 50$ km, xe ≥ 10 tấn	tấn	224.446	5.475,000	1.351.728.444	5.475,000	1.351.728.444	5.475,000	1.351.728.444	16.425,000	4.055.185.332	
8.2	Vận chuyển rác đến nhà máy xử lý rác Nam Sơn, cự ly $40 < L \leq 45$ km, xe ≥ 10 tấn	tấn	215.528	120.723,750	28.621.283.229	125.925,000	29.854.399.740	129.575,000	30.719.744.660	376.223,750	89.195.427.629	
9	Duy trì nhà vệ sinh công cộng văn minh đô thị				141.690.997		141.690.997		141.690.997		425.072.990	
9.1	Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng thép	nhà/ca	351.073	365	140.955.810	365,000	140.955.810	365,000	140.955.810	1.095,000	422.867.429	
9.2	Bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốt	Tấn /năm	111.392	6	735.187	6,000	735.187	6,000	735.187	18,000	2.205.562	
10	Thu dọn, vận chuyển, xử lý đất thải, PTXD đồ bẫy phát sinh trong các đợt ra quân TVS, phục vụ sự kiện chính trị của Quận	m3	163.347	2.000	359.363.400	2.000	359.363.400	2.000	359.363.400	6.000,000	1.078.090.200	

PHỤ LỤC SỐ 02 KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

**Thu gom, vận chuyển rác thải và duy trì vệ sinh môi trường
trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm giai đoạn năm 2021-2023**

(Kèm theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên và nội dung gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng (ngày)
1	Gói thầu số 1: Thu gom, vận chuyển rác thải và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm giai đoạn năm 2021-2023.	282.486.497.059 (đã bao gồm 10% dự phòng phí)	Ngân sách quận và nguồn thu giá dịch vụ VSMT	Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Từ Quý IV/2020	Theo đơn giá điều chỉnh	1.095
2	Gói thầu số 2: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT	107.002.461 (chi phí dự phòng bằng không)		Chỉ định thầu rút gọn		Từ Quý IV/2020	Trọn gói	45
Tổng Cộng		282.593.499.520						